

Bản án số: **01/2018/HS-ST**
Ngày: 05/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tòng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Văn Thường**.

2/ Ông **Trần Văn Tiền**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Chí Trung** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2017/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2017/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Dương Thị Kim O, sinh năm 1984; tại Bến Tre;

ĐKTT: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre

Nghề nghiệp: Buôn bán;

Trình độ văn hóa: 6/12;

Con ông Dương Hồng S (Chết) và bà Trần Thị B;

Bị cáo có chồng tên Cù Văn T (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2011;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Trương Thị Bích D, sinh năm 1980; (Vắng mặt)

ĐKTT: Số B, phường z, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

*** Người làm chứng:**

- Đặng Cao T, sinh năm 1973; (Có mặt)

ĐKTT: Ấp Thuận Đ, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Cao Văn U, sinh năm 1977; (Có mặt)

ĐKTT: Ấp P, xã Thành T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ, ngày 15/7/2017, Dương Thị Kim O được anh Cao Văn U (H) mời sang nhà ở ấp, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre uống rượu cùng với một vài người bạn của anh U. Trong lúc ngồi uống rượu thì O thấy chị Trương Thị Bích D (T) để cái bóp trên tủ thờ. O nảy sinh ý định trộm cắp. Để thực hiện ý định, O ngồi uống rượu được một lúc thì giả vờ đi vệ sinh, O đi ngang tủ thờ lên lút lấy trộm cái bóp của chị D. Bên trong bóp có một cọc tiền 75 tờ mệnh giá 100.000 đồng; 265.000 đồng tiền lẻ và một số giấy tờ tùy thân. Sau đó, O đi vào nhà vệ sinh nhà anh U, O mở bóp ra rút 57 tờ trong tổng số 75 tờ mệnh giá 100.000 đồng bỏ vào túi quần, phần tiền còn lại bỏ vào bóp và vứt ra cửa sổ phòng vệ sinh rồi vào uống rượu tiếp. Một lúc sau, O nói mệt và từ giả ra về. Khi về đến nhà, O giấu xấp tiền vừa trộm được vào cốp xe Wave biển số 62V1-4521 của O rồi đi đến tiệm vàng Phương Vy 2 tại chợ Thành Triệu lấy 3.420.000 trong xấp tiền trộm được mua 01 nhẫn trơn, vàng 24K trọng lượng 01 chỉ và lấy 1.000.000 đồng trong xấp tiền trộm được đổi với chủ tiệm vàng thành 20 tờ 50.000 đồng rồi để tiền vào trong cốp xe, sau đó đi về nhà.

Đến khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày, chị D phát hiện bị mất bóp tiền nên trình báo Công an huyện Châu Thành. Qua công tác khám nghiệm hiện trường, Công an huyện Châu Thành đã thu giữ được cái bóp D, kiểm tra bên trong bóp còn lại 2.065.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân của chị D. Quá trình làm việc, O đã thừa nhận hành vi trộm bóp tiền của chị D. Thu giữ trong cốp xe biển số 62V1-4521 01 nhẫn vàng và 2.510.000 đồng.

Ngày 15/7/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành đã trả lại cái bóp và một số giấy tờ tùy thân cho chị Trương Thị Bích D.

Quá trình điều tra bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho chị D số tiền 10.000.000 đồng, chị D đã làm đơn bãi nại cho O và không có yêu cầu gì khác. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành đã trả lại cái bóp cho chị D; trả lại cho Dương Thị Kim O 01 chiếc nhẫn vàng, 01 xe mô tô biển số 61V1-4521.

Cáo trạng số 80/KSĐT-KT ngày 22/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Dương Thị Kim O về “*Tội trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ Luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Dương Thị Kim O từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ

* Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận chị Trương Thị Bích D đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã rất ân hận về hành vi sai trái của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại Trương Thị Bích D. Bị cáo không có ý kiến. Kiểm sát viên đề nghị tiếp tục phiên tòa do những sự vắng mặt trên không ảnh hưởng việc xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những sự vắng mặt trên không ảnh hưởng việc xét xử vì đã có lời khai đầy đủ và rõ ràng trong giai đoạn điều tra nên quyết định xét xử vắng mặt những người này là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại về đặc điểm tài sản, vị trí, thời gian để tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: vào ngày 15/7/2017, tại nhà anh Cao Văn U thuộc ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre, bị cáo Dương Thị Kim O đã có hành vi lén lút lấy trộm cái bóp của chị D, bên trong bóp có một cọc tiền 75 tờ mệnh giá 100.000 đồng; 265.000 đồng tiền lẻ và một sổ giấy tờ tùy thân.

[3] Hành vi của bị cáo O là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ.

[4] Tại Tàị bản kết luận định giá số 948/KL- HĐĐG ngày 08/11/2017 của Hội đồng định giá huyện Châu Thành kết luận: 01 ví cầm tay bằng nhựa màu đen, không ghi nhãn hiệu mua vào tháng 6/2017 với giá 650.000 đồng. Hội đồng thống nhất xác định vào thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị còn lại là 500.000 đồng.

[5] Tổng giá trị tiền và tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị D là 8.265.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Dương Thị Kim O đã phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Bị cáo O biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản của bị hại để thực hiện hành vi phạm tội, trên thực tế bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt được tài sản như ý định của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi.

[7] Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo có con nhỏ chưa thành niên; bị cáo có cha và chú ruột là thương binh, có chú ruột là liệt sĩ; bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo được quy định tại điểm b, g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[8] Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà chỉ cần giao bị cáo về cho chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình quản lý, giáo dục bị cáo cũng đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Trương Thị Bích D đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và số tiền 10.000.000 đồng của bị cáo bồi thường xong và không có yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành đã trả lại cái bóp cho chị D; trả lại cho Dương Thị Kim O 01 chiếc nhẫn vàng, 01 xe mô tô biển số 61V1-4521 xong nên không xét đến.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Thị Kim O bị kết án nên phải chịu án phí là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Dương Thị Kim O** phạm “*Tội trộm cắp tài sản*”;

[1] *Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ Luật hình sự năm 1999:*

Xử phạt bị cáo Dương Thị Kim O 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người bị kết án đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 75 của Luật thi hành án hình sự.

[2] Trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận chị Trương Thị Bích D đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và số tiền 10.000.000 đồng của bị cáo bồi thường xong và không có yêu cầu gì khác.

[3] *Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Dương Thị Kim O phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (1b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND X. T (1b);
- Những người tham gia tố tụng (5b);
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phan Thanh Tòng